

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2019

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đặng Nguyễn Phương Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Ông Tô Thành Dương

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Diễm Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Kim The - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: ấp Kinh Nhà Thờ, xã T, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn Q (tên thường gọi: T), sinh năm: 1976

Nơi cư trú: ấp Kinh Nhà Thờ, xã T, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

(Bà N có mặt tại phiên toà. Ông Q vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thanh N trình bày:

Bà và ông Q chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào năm 2011. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014, 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do ông Q không có trách nhiệm với gia đình, không lo lắng cho vợ con. Ngoài ra ông Q còn tham gia đánh bạc, uống rượu rồi về nhà đánh đập bà rất nhiều lần. Ông Q thường xuyên yêu cầu bà đưa tiền để đánh bạc. Khi bà không đồng ý đưa tiền thì ông Q kiếm chuyện đánh đập bà. Sự việc ông Q đánh đập bà thì có một lần bà báo Công an xã, Công an xã có mời ông Q về trụ sở làm việc nhưng không biết Công an xã có lập biên bản gì hay không. Ngoài ra, các lần khác ông Q đánh đập bà cũng như việc vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn gia đình thì chỉ trong nội bộ gia đình giải quyết chứ bà không trình báo chính quyền địa phương. Việc mâu thuẫn của vợ chồng bà thì gia đình hai bên đều biết, họ chỉ khuyên can nhưng cũng không giải quyết được gì. Ông Q vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông Q đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Bà xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: bà và ông Q có một con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 06/7/1997. Con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn Q vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và lời trình bày như đã nêu trên.

Bị đơn vắng mặt không lý do

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp đây là tranh chấp “*Ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 BLTTDS năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS. Các thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại chương X BLTTDS. Việc xác định tư cách đương sự trong vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 96, 97, 98 BLTTDS. Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 109, 208 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Những người tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Thủ tục bắt đầu phiên tòa đảm bảo theo quy định của BLTTDS. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo công khai dân chủ và được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo quy định tại Điều 247 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, đương sự có mặt đã tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa, cơ bản chấp hành đúng theo quy định tại Điều 234 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh N với bị đơn Nguyễn Văn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn Q vắng mặt không lý do. Tuy nhiên ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do. Ông Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ông Q cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà N và ông Q chung sống với nhau từ năm 1996, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2014, 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Nguyên nhân là do ông Q không chăm lo cho gia đình, không chí thú làm ăn mà tham gia đánh bạc. Ngoài ra, ông Q còn có hành vi đánh đập bà N mỗi khi bà N không đưa tiền cho ông Q để đánh bạc. Sự việc ông Q đánh đập, hành hạ bà N thì có con chung tên Nguyễn Cẩm T chứng kiến. Mâu thuẫn giữa bà N và ông Q kéo dài nhiều năm, đã được gia đình hai bên hòa giải, động viên nhưng ông Q vẫn không sửa đổi tính tình. Bà N và ông Q đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà N về sinh sống ở nhà mẹ ruột tại thị trấn Tân Thạnh, còn ông Q vẫn sinh sống trong căn nhà chung của vợ chồng tại xã T, huyện Tân Thạnh. Trong thời gian ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, ông Q không có thiện chí và giải pháp nào để hàn gắn tình

cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà N không đồng ý đoàn tụ gia đình mà kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống, ông Q đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, bà N được ly hôn với ông Q.

Về con chung: bà N và ông Q có một con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 06/7/1997. Con chung đã thành niên nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh N.

Bà Nguyễn Thanh N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: bà N và ông Q có một con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 06/7/1997. Con chung đã thành niên nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004872 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang án phí, bà N không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải - Tô Thành Dương

Đặng Nguyễn Phương Chi

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Phương Chi